

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

“V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng và tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Loan
2. Ông Võ Ngọc Bội

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngân Thị Kim N, sinh năm 1995; Địa chỉ: xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ro M, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bà N Thị Kim N có mặt, ông Trần Ro M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngân Thị Kim N trình bày: Bà N và ông M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, bà N và ông M có 01 con chung tên Trần Thị C T, sinh ngày 01/01/2016, giới tính: nữ. Thời gian đầu bà N và ông M chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống không phù hợp, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà N và ông M đã ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay.

Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm với ông M, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà N yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N với ông M.

Về con chung: Bà N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị C T, sinh ngày 01/01/2016, giới tính: nữ. Bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly thân đến nay, con chung do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn ông Trần Ro M:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Ro M vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Ngân Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung với ông Trần Ro M. Xét thấy, quan hệ hôn nhân và nuôi con chung được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Ro M: Xét thấy ông Trần Ro M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Trần Ro M.

[3] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm với ông M, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông M. Xét thấy, bà N và ông M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù đủ điều kiện kết hôn, ông M đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông M không có ý định, mong muốn hàn gắn đoàn tụ với bà N. Do đó, căn cứ Điều 9, khoản 1

Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông M.

[4] Về con chung:

Bà N và ông M có 01 con chung tên Trần Thị C T, sinh ngày 01/01/2016, giới tính: nữ. Từ khi ly thân cho đến nay, con chung do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, bà N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hiện nay con chung còn nhỏ (chưa được 05 tuổi) và có giới tính là nữ, do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, tránh thay đổi môi trường sống nên cần tiếp tục giao con chung cho bà N nuôi dưỡng. Ngoài ra, ông M đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu tranh chấp nuôi con chung. Do đó, căn cứ Điều 15 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy rằng giao cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N xác định không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngân Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Ông Trần Ro M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị Kim N đối với ông Trần Ro M.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngân Thị Kim N với ông Trần Ro M.

- Về con chung: Bà Ngân Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị C T, sinh ngày 01/01/2016, giới tính: nữ. Ông Trần Ro M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Ngân Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003153 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Ngân Thị Kim N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Ro M có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng